

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Đức

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 09/4/1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/02/1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc , (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/10/2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 12/12/2016, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Kết hôn xong chị về

chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập và chửi bới chị rất nhiều lần và vợ chồng sống ly thân nhau từ ngày 07/10/2024 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh H.

Con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Duy H1, sinh ngày 27/5/2016 (hiện cháu H1 đang ở cùng với chị). Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H là bà Nguyễn Thị Ng (bà Ng là mẹ đẻ của anh H) cho biết: Hiện tại anh H đi làm, nhưng thỉnh thoảng vẫn có mặt tại địa phương nhưng do bận việc làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải bà đều nhận thay anh H và đã thông báo lại cho anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị V trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị V được ly hôn anh H. Về con chung: giao cho chị V nuôi con chung, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh Nguyễn Văn H nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không bảo ban được nhau, đánh cãi chửi nhau nên không quan tâm, chăm sóc nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị V xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh H.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng, mục đích. hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10/2024 cho đến nay. Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị V xin ly hôn nhưng anh H cố tình vắng mặt, không có lý do. Như vậy phần nào thể hiện anh H không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án để làm việc, để thể hiện quan điểm của chị về con chung cũng như chứng minh điều kiện nuôi con của anh nên việc giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Hơn nữa, cháu Nguyễn Duy H1 cũng có nguyện vọng được ở cùng chị V. Do

vậy, cần giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy H1, sinh ngày 27/5/2016; chị V không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh H không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh H đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy H1, sinh ngày 27/5/2016. Anh Nguyễn Văn H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị V.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000500 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Quỳnh Yên, h. Quỳnh Lưu, t. Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga